

Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Bình, ngày 13 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/V XÁC ĐỊNH CHA CHO CON**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.
- **Thư ký phiên họp:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp:** Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Đặng Thị TA** - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn TL, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- **Anh YCC** - Sinh năm 1986; Quốc tịch: Đài Loan.

Địa chỉ: Tầng A, số B, phố Đ, xóm C, phường HK, khu ĐV, thành phố ĐV, Đài Loan.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Văn H** - Sinh năm 1989.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Công ty C, NA, Sec 1, Hesheng Rd, Ping tung Country, Taiwan R.O.C

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

\* Theo đơn yêu cầu ngày 07/6/2021, chị Đặng Thị TA và anh YCC trình bày: Ngày 10/3/2010, chị Đặng Thị TA và anh Trần Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn chị TA

và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2017 anh chị cùng đi lao động tại Đài Loan nhưng do vợ chồng không còn tình cảm nên hai bên không liên lạc, chăm sóc nhau và sống ly thân từ năm 2017. Từ tháng 5/2019, chị TA và anh YCC có tình cảm và qua lại với nhau, ngày 13/02/2020, chị TA biết mình có thai với anh YCC nên đã về Việt Nam làm thủ tục ly hôn với anh Trần Văn T. Ngày 26/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử cho chị TA và anh T ly hôn theo bản án số 18/2020/HNGĐ-ST, khi đó chị TA và anh T đều xác định cái thai không phải là con chung của vợ chồng. Ngày 13/10/2020, chị TA sinh con và đặt tên là Đặng Chỉ N. Chị TA và anh YCC xác định cháu N là con đẻ nên hai bên đã làm thủ tục xét nghiệm AND. Ngày 26/3/2021, Trung tâm phân tích AND và công nghệ di truyền kết luận “Cháu Đặng Chỉ N là con của ông YCC và bà Đặng Thị TA”. Ngày 02/4/2021 chị TA và anh YCC làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình và ngày 13/4/2021 làm thủ tục đăng ký khai sinh đổi họ cho cháu theo họ cha là Yu Chỉ N. Nay chị TA và anh YCC yêu cầu Tòa án xác định cháu Yu Chỉ N là con đẻ của anh chị để làm thủ tục nhập cảnh cho cháu Yu Chỉ N sang Đài Loan đoàn tụ gia đình.

*\* Tại đơn đề ngày 24/6/2021 gửi từ Đài Loan về, anh Trần Văn T trình bày:* Chị TA mang thai cháu Yu Chỉ N trong thời kỳ hôn nhân với anh nhưng cháu Yu Chỉ N không phải là con anh và anh từ chối nhận cháu Yu Chỉ N là con đẻ, đề nghị Tòa án xác định cháu Yu Chỉ N là con đẻ của chị Đặng Thị TA và anh YCC.

Vì lý do công việc, chị Đặng Thị TA, anh YCC, anh Trần Văn T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị TA và anh YCC, xác định cháu Yu Chỉ N, sinh ngày 13/10/2020 là con đẻ của chị Đặng Thị TA và anh YCC, cháu Yu Chỉ N không phải là con đẻ của anh Trần Văn T và chị Đặng Thị TA.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, văn bản trình bày của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình nhận định:

#### **\* Về tố tụng:**

[1] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, chị Đặng Thị TA cư trú tại huyện TH, tỉnh Thái Bình, anh YCC là người quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại Đài Loan, căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[2] Chị Đặng Thị TA, anh YCC, anh Trần Văn T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt hợp lệ, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

**\* Về nội dung:**

[1] Chị Đặng Thị TA và anh Trần Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình ngày 10/3/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn va chạm nên anh chị đã đi lao động tại Đài Loan và sống ly thân từ năm 2017. Quá trình lao động tại Đài Loan chị TA có tình cảm và quan hệ với anh YCC và mang thai cháu Yu Chi N trong thời kỳ hôn nhân với anh Trần Văn T. Ngày 27/02/2020 chị TA về Việt Nam sinh sống và làm thủ tục ly hôn với anh T. Tại bản án số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 26/6/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết cho chị Đặng Thị TA được ly hôn anh Trần Văn T và hai bên đều xác định cái thai không phải là con chung của chị TA với anh T.

[2] Ngày 13/10/2020, chị TA sinh con và đặt tên là Đặng Chỉ N. Ngày 26/3/2021 chị TA và anh YCC làm xét nghiệm AND đối với cháu Đặng Chỉ N. Trung tâm phân tích AND và công nghệ di truyền kết luận “Cháu Đặng Chỉ N là con của ông YCC và bà Đặng Thị TA”. Ngày 02/4/2021 chị TA và anh YCC làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình và ngày 13/4/2021 làm thủ tục đăng ký khai sinh đổi họ tên con Đặng Chỉ N thành Yu Chi N theo quy định của pháp luật.

[3] Như vậy, chị TA mang thai cháu Yu Chi N trong thời kỳ hôn nhân với anh Trần Văn T nhưng anh T xác định cháu Yu Chi N không phải là con đẻ của anh và từ chối nhận cháu Yu Chi N là con, đồng thời kết quả xét nghiệm AND kết luận cháu Yu Chi N là con đẻ của anh YCC và chị Đặng Thị TA. Vì vậy, căn cứ Điều 88, 89, khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị Đặng Thị TA và anh YCC là phù hợp pháp luật.

[4] Về lệ phí: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án. Chị Đặng Thị TA và anh YCC không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng: khoản 2 Điều 367, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xác định cháu Yu Chỉ N, sinh ngày 13/10/2020 là con đẻ của chị Đặng Thị TA và anh YCC; cháu Yu Chỉ N không phải là con đẻ của anh Trần Văn T và chị Đặng Thị TA.

2. Về lệ phí: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Chị Đặng Thị TA và anh YCC không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Chị Đặng Thị TA, anh YCC, anh Trần Văn T có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, đối với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

**Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC - TP.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Phương Thảo**